

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2025

V/v: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quang** và ông **Lữ Duy Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Như Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Đan** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2025/TB-TA ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Cẩm T**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Thành S**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm T trình bày: Bà và ông Võ Thành S tìm hiểu, tự nguyện chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/6/2015, theo Giấy chứng

nhận kết hôn số: 43/2015, quyền số: 01/2015. Thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau khi sinh con đầu lòng thì bà phát hiện ông S nghiện ma túy, bà cố gắng khuyên bảo ông S nhưng vẫn chứng nào tật nấy, có khi ngáo lên ông S chửi xằng đầy nhà đòi đốt bà và con bà, ông S còn gây ra đủ chuyện, kể cả gây tai nạn giao thông. Nay xét thấy tình cảm của bà đối với ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như ý nguyện nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thành S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 12/02/2016, giới tính: nữ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Thành S trình bày:* Ông thừa nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T như nguyên đơn trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về một số vấn đề. Tuy nhiên vào một ngày của tháng 7/2024 bà T dẫn con và quần áo tự ý bỏ nhà đi, chặn tất cả liên lạc của ông và gia đình. Ông và bà T không sống chung từ tháng 7/2024 cho đến nay. Ông còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng gặp mặt nói chuyện, hòa giải hàn gắn, nếu không hàn gắn được thì Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 12/02/2016, giới tính: nữ. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Võ Thành S đã được Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng tại phiên tòa ông S không có mặt để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn với ông S.

Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 12/02/2016, giới tính: nữ cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn – bà Đỗ Thị Cẩm T nộp đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” đối với ông Võ Thành S. Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Đỗ Thị Cẩm T có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Võ Thành S đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Thị Cẩm T và ông Võ Thành S tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/6/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2015, quyển số: 01/2015 nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà T cho rằng bà không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với ông S. Mặc dù Toà án tạo điều kiện triệu tập ông S nhiều lần để hoà giải, nhưng tại buổi hoà giải và phiên Toà sơ thẩm ông vắng mặt không có lý do, thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của ông bà, thể hiện: “...Vợ chồng ông, bà có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, ông S không chí thú làm ăn. Hiện tại vợ chồng ông S bà T không sống chung từ 2023 cho đến nay ...”. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông, bà đã thật sự trầm trọng, mục

đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Ông, bà có 01 con chung là cháu Võ Thị Cẩm V. Xét, yêu cầu nuôi con của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Cháu V còn nhỏ, giới tính nữ, hiện tại đang được bà T nuôi dưỡng. Bà T có việc làm và thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, ông S được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Cẩm T được ly hôn ông Võ Thành S.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 12/02/2016, giới tính: nữ cho bà Đỗ Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Võ Thành S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông S được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0011921, ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Bà Đỗ Thị Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Cẩm T và ông Võ Thành S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Tân Tiến, thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thịnh